

UBND XÃ ĐỨC AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

DIỄN BIẾN SĨ SỐ THÁNG 9 NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Giáo viên chủ nhiệm	Lớp	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
1	Trần Thị Ngời	1A1	27	14	1	1	
2	Hoàng Thị Thúy Vinh	1A2	26	14	2	2	
3	Phạm Thị Hương	1A3	24	12	2	0	
4	Hoàng Thị Hiệp	1A4	41	19	5	3	
5	Lê Thị Bích Nhi	1A5	36	19	1	0	
6	Trần Thị Ánh	1A6	37	16	0	0	
7	Nguyễn Thị Quyên	1A7	34	19	0	0	
8	Trịnh Thị Thu Thủy	1A8	37	18	2	2	
9	Vũ Thị Tuyết	1A9	34	16	2	1	
10	Nguyễn Thị Hồng Vi	1A10	35	16	1	1	
11	Mai Thu Hồng	1A11	30	14	1	1	
TỔNG KHỐI 1			361	177	17	11	0
1	Nguyễn Thị Xoan	2A1	31	11	1	0	0
2	Trần Thị Thu Hiền	2A2	30	18	2	0	0
3	Phan Thị Trúc Hà	2A3	35	17	1	0	0
4	Nguyễn Thị Hằng	2A4	38	17	1	0	
5	Nguyễn Thị Thu Hằng	2A5	40	19	2	2	
6	Vũ Thị Huế	2A6	40	18	2	0	
7	Lê Thị Thanh Minh	2A7	40	15	0	0	
8	Phạm Thị Nụ	2A8	34	15	2	0	
9	Lương Thị Bình	2A9	33	15	1	1	
10	Nguyễn Thị Thu Hương	2A10	26	14	3	1	
11	Đinh Thị Quyên	2A11	31	13	1	0	
TỔNG KHỐI 2			378	172	16	4	0
1	Nguyễn Thị Huệ	3A1	31	13	1	0	0
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	3A2	28	13	0	0	0
3	Đặng Thị Kim Khánh	3A3	29	16	3	2	0
4	Trần Thị Hảo	3A4	30	16	0	0	0

5	Đặng Thị Lê	3A5	33	12	2	1	
6	Nguyễn Thị Ngọc	3A6	32	14	1	0	
7	Nguyễn Văn Hưng	3A7	33	21	2	1	
8	Phan Khắc Ngữ	3A8	32	14	2	0	
9	Nguyễn Thị Hà	3A9	26	14	3	2	
10	Trần Thị Hải Lý	3A10	35	17	0	0	1
11	Lê Thị Huệ	3A11	37	17	1	1	
12	Nguyễn Thị Kim Loan	3A12	35	19	2	0	
13	Lê Thị Mai	3A13	35	19	2	1	
TỔNG KHỐI 3			416	205	19	8	1
1	Dương Đức Mót	4A1	34	17	2	2	0
2	Nguyễn Thị Ninh	4A2	36	16	2	0	0
3	Dương Văn Khanh	4A3	35	20	0	0	0
4	Nguyễn Thị Thủy	4A4	35	16	2	0	
5	Nguyễn Thị Uyên Uyên	4A5	36	22	0	0	
6	Bùi Thị Dung	4A6	36	18	2	1	
7	Nguyễn Thị Thảo	4A7	36	17	0	0	
8	Nguyễn Thị Khoa	4A8	23	12	1	1	
9	Nguyễn Thị Ánh	4A9	33	20	0	0	0
10	Nguyễn Thị Vui	4A10	32	20	1	1	1
11	Nguyễn Thị Bình	4A11	36	10	0	0	1
12	Hồ Thị Quỳnh	4A12	34	15	2	2	1
TỔNG KHỐI 4			406	203	12	7	3
1	Nguyễn Thị Nguyệt	5A1	27	15	4	2	0
2	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	5A2	25	12	0	0	0
3	Trịnh Nguyên Sơn	5A3	31	17	2	2	0
4	Văn Minh Ngọc	5A4	34	13	2	1	
5	Nguyễn Thị Như Ý	5A5	40	19	1	0	
6	Trần Thị Nhẫn	5A6	39	19	2	1	
7	Phạm Thị Hương Hoa	5A7	39	14	1	1	
8	Huỳnh Thị Liễu	5A8	33	19	0	0	0
9	Lê Thị Anh Tuyền	5A9	36	17	2	0	0
10	Vũ Thị Quyên	5A10	34	16	1	0	0
11	Phan Thị Thu Trang	5A11	34	17	2	0	0

TỔNG KHỐI 5		372	178	17	7	0
TOÀN TRƯỜNG		1933	935	81	37	4

Ghi chú
TKP
TKT
TKP
TKT

[illegible]
